

- Chứng từ nhập khẩu (theo quy định của Tổng cục Hải quan).

- Hóa đơn (theo quy định của Bộ Tài chính).

b) Đối với xe, máy thi công được sản xuất, lắp ráp trong nước từ ngày 01 tháng 1 năm 2000 cần có hóa đơn (theo quy định của Bộ Tài chính).

c) Đối với xe, máy thi công đã được đưa vào sử dụng từ ngày 31 tháng 12 năm 1999 trở về trước cần có:

- Hồ sơ chứng minh nguồn gốc hợp pháp đối với xe, máy thi công như quy định tại các khoản a, b trên đây.

- Trong trường hợp hồ sơ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của xe, máy thi công bị thất lạc thì chủ sở hữu phải có tờ khai và bản cam đoan xe, máy thi công là tài sản hợp pháp, nếu phát hiện có sự sai khác chủ sở hữu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

1.2. Mục 2.2 của Thông tư số 522/1999/TT-BGTVT nay được sửa đổi và có nội dung như sau:

2.2. Hồ sơ xin đăng ký, cấp biển số chuyển quyền sở hữu.

Đối với xe máy thi công đã đăng ký, cấp biển số khi cần chuyển quyền sở hữu phải có:

- Tờ khai đăng ký, cấp biển số xe, máy thi công và xin cấp lại biển số, Giấy chứng nhận đăng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư số 522/1999/TT-BGTVT.

- Hóa đơn (theo mẫu của Bộ Tài chính).

- Phiếu sang tên, di chuyển theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư số 522/1999/TT-BGTVT, kèm theo hồ sơ gốc khi đăng ký, cấp biển số lần đầu.

2. Cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đăng kiểm Việt Nam căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách

nhiệm hướng dẫn và phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra và thực hiện Thông tư này.

3. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
Thứ trưởng

LÃ NGỌC KHUÊ

QUYẾT ĐỊNH số 1993/2000/QĐ-BGTVT
ngày 19/7/2000 ban hành Quy chế
Đào tạo, thi và cấp chứng chỉ Giám
đốc điều hành dự án ngành giao
thông vận tải.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22/3/1994 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức ngành giao thông vận tải và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và lao động,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Đào tạo, thi và cấp chứng chỉ Giám đốc điều hành dự án ngành giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và lao động và các vụ chức năng của Bộ, Cục trưởng Cục Giám định và quản lý chất lượng công trình giao thông, Cục trưởng các cục quản lý chuyên ngành, Tổng giám đốc Liên hợp Đường sắt Việt Nam, Hiệu trưởng Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức ngành giao thông vận tải, Tổng giám đốc các ban quản lý dự án, Tổng giám đốc các tổng công ty 90, 91, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ vào phạm vi trách nhiệm, thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
Thủ trưởng

PHẠM QUANG TUYẾN

QUY CHẾ Đào tạo, thi và cấp chứng chỉ Giám đốc điều hành dự án ngành giao thông vận tải

(ban hành kèm theo Quyết định số 1993/2000/QĐ-BGTVT ngày 19/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định về quản lý công tác tổ chức đào tạo, thi và cấp chứng chỉ Giám đốc điều hành dự án cho các cán bộ trong diện bổ nhiệm hoặc đang đảm nhiệm chức danh "Giám đốc điều hành dự án" của các dự án trong ngành giao thông vận tải.

Quy chế này là cơ sở pháp lý để đảm bảo thực hiện mục tiêu đào tạo đội ngũ Giám đốc điều hành dự án có đủ năng lực chuyên môn và phẩm chất để đảm nhiệm tốt chức danh Giám đốc điều hành dự án.

Điều 2. Chứng chỉ Giám đốc điều hành dự án là một loại chứng chỉ xác nhận khả năng chuyên môn cấp cho người đã tốt nghiệp khóa đào tạo Giám đốc điều hành dự án, là cơ sở để bổ nhiệm chức danh Giám đốc điều hành dự án của các dự án trong ngành giao thông vận tải.

Điều 3. Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức ngành giao thông vận tải là cơ sở duy nhất được Bộ cho phép tổ chức triển khai đào tạo đội ngũ Giám đốc điều hành dự án.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN

Điều 4. Chương trình và nội dung đào tạo Giám đốc điều hành dự án:

1. Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức ngành giao thông vận tải có trách nhiệm phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và lao động và các cơ quan hữu quan tổ chức xây dựng mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo Giám đốc điều hành dự án trình Bộ trưởng duyệt, ban hành.

2. Căn cứ mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo Giám đốc điều hành dự án đã được Bộ trưởng duyệt, Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức ngành giao thông vận tải chủ trì việc tổ chức biên soạn các tài liệu giảng dạy, bài giảng và biên soạn giáo trình giảng dạy thông qua Vụ Tổ chức cán bộ và lao động trình Bộ trưởng duyệt, ban hành. Trong một số khóa đào tạo ban đầu (không quá 3 khóa) tài liệu giảng dạy giao cho hội đồng thi ở mục 2 Điều 8 thẩm định.

3. Chương trình đào tạo và giáo trình đã được Bộ trưởng duyệt là tài liệu có tính pháp lý, thống nhất trong toàn ngành cho công tác đào tạo Giám đốc điều hành dự án. Khi có nhu cầu sửa đổi, Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức ngành giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và lao động xem xét, chỉnh lý và trình Bộ trưởng duyệt.

Điều 5. Phân công trách nhiệm:

1. Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức ngành giao thông vận tải có trách nhiệm:

1.1. Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và lao động xây dựng tổng hợp quy hoạch, kế hoạch dài hạn và hàng năm về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ Giám đốc điều hành dự án đáp ứng yêu cầu của ngành.

1.2. Chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện khác để tổ chức các khóa đào tạo Giám đốc điều hành dự án tại trường và các khu vực thích hợp, đảm bảo đúng mục tiêu nội dung chương trình đã được Bộ trưởng duyệt.

1.3. Chịu trách nhiệm lưu trữ toàn bộ hồ sơ, các tài liệu liên quan đến các khóa đào tạo Giám đốc điều hành dự án.

2. Vụ Tổ chức cán bộ và lao động chịu trách nhiệm:

2.1. Thường xuyên quản lý, theo dõi, thanh tra, kiểm tra công tác đào tạo Giám đốc điều hành dự án của Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức ngành giao thông vận tải.

2.2. Hàng năm, lập kế hoạch chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng Giám đốc điều hành dự án cho Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức ngành giao thông vận tải, đồng thời thông báo cho các đơn vị trong ngành biết để cử người đi học.

3. Hàng năm, các Ban quản lý dự án, các chủ đầu tư, các doanh nghiệp và các sở Giao thông

vận tải (Giao thông công chính) xây dựng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ Giám đốc điều hành dự án của đơn vị và gửi về Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức ngành giao thông vận tải vào đầu tháng 9 để tổng hợp trình Bộ, làm căn cứ giao kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng Giám đốc điều hành dự án của năm sau cho ngành.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ TUYỂN SINH GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN

Điều 6. Đối tượng tuyển sinh:

Đối tượng tuyển sinh là người tốt nghiệp đại học, có thâm niên công tác về mặt chuyên môn trong lĩnh vực dự án từ 5 năm trở lên.

Điều 7. Quy trình tuyển sinh:

1. Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức ngành giao thông vận tải căn cứ chỉ tiêu đào tạo Giám đốc điều hành dự án được Bộ giao hàng năm ra thông báo tuyển sinh gửi các đơn vị trong ngành. Thông báo phải ghi rõ đối tượng tuyển sinh, thời gian nhận hồ sơ, thời gian khai giảng, bố trí giảng, địa điểm học tập, kinh phí đào tạo và các thông tin cần thiết khác có liên quan để các đơn vị cử người đi học thực hiện, đồng thời gửi Vụ Tổ chức cán bộ và lao động để quản lý.

2. Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức ngành giao thông vận tải tập hợp danh sách học viên đăng ký dự học, tổ chức xét duyệt theo đối tượng tuyển sinh (quy định tại Điều 6), lập danh sách học viên theo mẫu thống nhất gửi về Vụ Tổ chức cán bộ và lao động, đồng thời gửi thông báo triệu tập học viên nhập học. Khi kết thúc khóa học, Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức ngành giao thông vận tải lập danh sách học viên đủ tiêu chuẩn dự thi gửi về Hội đồng thi cấp

chứng chỉ Giám đốc điều hành dự án để duyệt và tổ chức kỳ thi tốt nghiệp.

Chương IV

QUY ĐỊNH VỀ HỘI ĐỒNG THI VÀ BAN GIÁM KHẢO

Điều 8. Quy định về Hội đồng thi cấp chứng chỉ Giám đốc điều hành dự án:

1. Hội đồng thi cấp chứng chỉ “Giám đốc điều hành dự án” là một tổ chức bán chuyên trách của ngành giao thông vận tải do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ra quyết định thành lập để đảm nhận việc chỉ đạo tổ chức thi cuối khóa đào tạo, làm cơ sở cho việc cấp chứng chỉ Giám đốc điều hành dự án và tư vấn các vấn đề liên quan đến công tác tổ chức quản lý đào tạo Giám đốc điều hành dự án.

2. Hội đồng thi cấp chứng chỉ “Giám đốc điều hành dự án” gồm các thành viên:

a) Lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ và lao động là Chủ tịch Hội đồng;

b) Hiệu trưởng Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức ngành giao thông vận tải là Phó chủ tịch Hội đồng;

c) Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức ngành giao thông vận tải là ủy viên thường trực;

d) Trưởng Phòng Đào tạo - Quản lý khoa học của Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức ngành giao thông vận tải là ủy viên kiêm thư ký Hội đồng;

e) Đại diện Cục Giám định và quản lý chất lượng công trình giao thông là ủy viên;

g) Đại diện Vụ Kế hoạch đầu tư là ủy viên;

h) Đại diện Vụ Khoa học công nghệ là ủy viên;

i) Chuyên viên phụ trách đào tạo của Vụ Tổ chức cán bộ và lao động là ủy viên.

Trong trường hợp cần thiết có thể mời thêm một số chuyên gia tham gia Hội đồng.

Nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng xác định, Hội đồng có hiệu lực làm việc khi có mặt ít nhất là 3/4 số thành viên.

3. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thi cấp chứng chỉ Giám đốc điều hành dự án:

a) Tư vấn cho lãnh đạo Bộ về các vấn đề có liên quan đến công tác đào tạo và cấp chứng chỉ Giám đốc điều hành dự án.

b) Xây dựng bộ đề thi chuẩn để sử dụng cho các khóa đào tạo Giám đốc điều hành dự án, xây dựng nội quy, quy chế thi và các vấn đề liên quan đến kỳ thi.

c) Duyệt danh sách học viên dự thi do Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức ngành giao thông vận tải lập theo Điều 7.

d) Quyết định thành lập Ban giám khảo (chấm thi) và duyệt đề thi cho mỗi khóa thi.

e) Kiểm tra, chỉ đạo tổ chức các kỳ thi cuối khóa theo đúng nội quy, quy chế thi.

f) Xác định kết quả kỳ thi và đề nghị Bộ cấp chứng chỉ Giám đốc điều hành dự án cho các học viên tốt nghiệp khóa học.

Điều 9. Quy định về Ban giám khảo:

1. Chủ tịch Hội đồng thi cấp chứng chỉ “Giám đốc điều hành dự án” ra quyết định thành lập Ban giám khảo cho mỗi kỳ thi. Thành viên của Ban giám khảo bao gồm:

a) Trưởng ban: Một thành viên của Hội đồng thi cấp chứng chỉ Giám đốc điều hành dự án;

b) Các ủy viên: Từ 3 đến 5 người là chuyên gia về lĩnh vực quản lý và điều hành dự án.

2. Ban giám khảo có chức năng, nhiệm vụ:

a) Trực tiếp tổ chức kỳ thi, coi thi, đảm bảo thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế thi;

b) Lập biên bản báo cáo Hội đồng thi cấp chứng chỉ Giám đốc điều hành dự án để xử lý các hiện tượng vi phạm nội quy, quy chế thi (nếu có);

c) Tổ chức chấm thi, tổng hợp kết quả báo cáo Hội đồng thi cấp chứng chỉ Giám đốc điều hành dự án và chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả chấm thi.

3. Kết thúc các công việc của kỳ thi thì Ban giám khảo tự giải thể.

Chương V

QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG CHỈ GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN

Điều 10. Mẫu, cấp và quản lý chứng chỉ:

1. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải giao cho Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và lao động ký cấp chứng chỉ Giám đốc điều hành dự án.

2. Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức ngành giao thông vận tải có trách nhiệm soạn thảo mẫu chứng chỉ Giám đốc điều hành dự án và trình Bộ trưởng duyệt.

3. Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức ngành giao thông vận tải chịu trách nhiệm tổ chức in, quản lý chứng chỉ Giám đốc điều hành dự án trong ngành giao thông vận tải.

Điều 11. Thời hạn và hiệu lực sử dụng chứng chỉ Giám đốc điều hành dự án:

1. Chứng chỉ Giám đốc điều hành dự án có thời hạn sử dụng 5 năm kể từ ngày được cấp.

2. Người muốn được cấp lại chứng chỉ Giám đốc điều hành dự án, khi chứng chỉ Giám đốc điều hành dự án được cấp lần trước đã hết hạn, phải tham dự khóa bổ túc và thi đạt yêu cầu trong kỳ thi do hội đồng thi cấp chứng chỉ Giám đốc điều hành dự án tổ chức.

3. Người có chứng chỉ Giám đốc điều hành dự án hàng năm phải dự tập huấn để cập nhật các thông tin cần thiết. Thời gian, nội dung khóa tập huấn do Hiệu trưởng Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức ngành giao thông vận tải soạn thảo và trình Bộ trưởng duyệt.

4. Người được cấp chứng chỉ Giám đốc điều hành dự án nhưng không làm nhiệm vụ Giám đốc điều hành dự án liên tục trong 3 năm thì chứng chỉ được cấp không còn giá trị sử dụng. Muốn làm nhiệm vụ Giám đốc điều hành dự án phải qua khóa đào tạo như trường hợp được cấp chứng chỉ Giám đốc điều hành dự án lần đầu. Trường hợp bị mất chứng chỉ thì phải có khai báo, được thủ trưởng cơ quan xác nhận, Vụ Tổ chức cán bộ và lao động sẽ xem xét cấp lại theo một quy định riêng.

5. Người bị thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong quá trình làm nhiệm vụ Giám đốc điều hành dự án thì chứng chỉ Giám đốc điều hành dự án bị tước bỏ. Đơn vị quản lý người đó có trách nhiệm thu hồi và trả về Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức ngành giao thông vận tải.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu trưởng Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức ngành giao thông vận tải và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và lao động Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm phối hợp, chỉ

đạo thực hiện và tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Điều 13. Quy chế này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
Thứ trưởng

PHẠM QUANG TUYẾN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

QUYẾT ĐỊNH số 25/2000/QĐ-BGDĐT
ngày 11/7/2000 về việc ban hành
Quy chế về tổ chức và hoạt động
của Trung tâm kỹ thuật tổng
hợp - hướng nghiệp.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30/3/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 02 tháng 12 năm 1998;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Giám đốc Trung tâm lao động - hướng nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 1827/TCCB ngày 07/8/1991 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp - dạy nghề.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

NGUYỄN MINH HIẾN

QUY CHẾ về tổ chức và hoạt động của
Trung tâm kỹ thuật tổng hợp -
hướng nghiệp

(ban hành theo Quyết định số 25/2000/QĐ-BGDĐT ngày 11/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí của Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp.